TÒA ÁN NHÂN DÂN **Q. THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 11/8/2022
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Bảo Huyền Trân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng
2. Ông Phạm Thuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phan Khánh Vi - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng *tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Tiến Bách - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 40/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2022 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/6/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 40/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15/7/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Trần Thị Kim C,** sinh năm: 1990; Địa chỉ: Số 140 đường Đ, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Ông **Trang Quang T,** sinh năm: 1989; Địa chỉ: Số 15 đường P, phường T1, quận K thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án, biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn – bà Trần Thị Kim C trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Kim C kết hôn với ông Trang Quang T vào năm 2018 có đăng ký kết hôn tại UBND phường C1, quận H1, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình và quan điểm sống không hợp, vợ chồng không có sự tôn trọng nhau nên thường xuyên xảy ra to tiếng, cãi vả. Hiện nay, bà C và ông T đã ly thân, mỗi người mỗi nơi, không còn quan tâm đến nhau. Nay bà C nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà C yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T.

- Về con chung: Bà Trần Thị Kim C xác định vợ chồng có 01 (một) con chung tên Trang Trần Cát T2, sinh ngày 08/5/2019.

Ly hôn, bà C có nguyện vọng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Bà C yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đ/tháng. Tuy nhiên, tại phiên toà, bà C thay đổi yêu cầu về cấp dưỡng như sau: bà C không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Trần Thị Kim C xác định tự thỏa thuận không yêu cầu tòa ản giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Trần Thị Kim C xác định không có.

**Ông Trang Quang T không có lời khai trong hồ sơ vụ án.*

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm: Việc Tòa án nhân dân quận Thanh Khê thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền; việc tuân theo pháp luật tố tụng đã xác định Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng trong quá trình tham gia giải quyết vụ án tại Tòa án. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn vẫn vắng mặt lần hai đã không thực hiện đúng các quy định tại Điều 70 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; xử cho bà Trần Thị Kim C được ly hôn với ông Trang Quang T. Giao con chung Trang Trần Cát Tiên, sinh ngày 08/5/2019 cho bà C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung không yêu cầu giải quyết và nợ chung không có nên không đề cập đến. Án phí HNGĐ-ST bà Trần Thị Kim C phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm

sát nhân dân quận Thanh Khê phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và quan điểm giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

*Về thủ tục tố tụng:

[1] Đây là vụ án hôn nhân gia đình tranh chấp về "Ly hôn" quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn ông Trang Quang T có địa chỉ cư trú tại Số 15 đường P, phường T1, quận K, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê theo khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, Toà án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai đối với bị đơn ông Trang Quang T nhưng ông T vẫn vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

*Về nội dung vụ án:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Kim C và ông Trang Quang T đã tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 19 tháng 7 năm 2018 tại Ủy ban nhân dân phường C1, quận H1, thành phố Đà Nẵng. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà C và ông T là hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bà C xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin ly hôn với ông Trang Quang T. Bà C cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, cách suy nghĩ nên vợ chồng thường xuyên cãi vã dẫn đến đến cuộc sống không hạnh phúc. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân mỗi người mỗi nơi.

Hội đồng xét xử xét yêu cầu của đương sự thì thấy: Mối quan hệ hôn nhân chỉ thực sự tồn tại khi cả hai vợ chồng cùng yêu thương, cùng nhau xây đắp gia đình, cùng nhau có trách nhiệm, chăm sóc cũng như tạo mọi điều kiện cho nhau trong cuộc sống. Trong quá trình chung sống, bà C và ông T có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không có sự quan tâm cần thiết. Mặc dù kết quả xác minh tại địa phương không xác định được ông bà có mâu thuẫn hay không, tuy nhiên, có thể hiện hiện nay vợ chồng đã sống ly thân. Đồng thời trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tổ chức hòa giải tạo điều kiện để vợ chồng ông bà trở về đoàn tụ, nhưng ông T đều vắng mặt, điều này chứng tỏ ông T không có thiện chí đoàn tụ gia đình. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vẫn kiên quyết yêu cầu Tòa án cho ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn theo quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về quan hệ con chung: Bà C xác định trong quá trình chung sống ông bà sinh được 01 con chung tên Trang Trần Cát T2, sinh ngày 08/5/2019.

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết, bà C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, và yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đ/tháng.

Xét yêu cầu nuôi con chung và cấp dưỡng của bà C thì thấy: Cha, mẹ có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con cái. Song việc giao con cho ai nuôi cần xem xét mọi mặt và quyền lợi của con để không ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của con. Xét thấy, sau khi kết hôn đến nay, bà C và con sinh sống tại địa chỉ Số 140 đường Đ, phường H, quận C ông T sinh sống tại địa chỉ Số 15 đường P, phường T1, quận K, thành phố Đà Nẵng, việc sinh hoạt đã thành thói quen, việc thay đổi môi trường sẽ ảnh hưởng đến tâm lý của cháu. Đồng thời, cháu là con gái đang tuổi trưởng thành nên cần sự giáo dục của người mẹ. Mặt khác, Tòa án đã nhiều lần triệu tập để ghi nhận ý kiến của ông T nhưng ông T đều vắng mặt, điều này chứng tỏ ông T không có thiện chí nên việc giao con chung cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Tại phiên toà, bà C thay đổi yêu cầu: Bà C không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Việc thay đổi yêu cầu này là tự nguyện, do đó, Hội đồng xét xử không xem xét gải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà C xác định không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Trường hợp sau này có tranh chấp thì khởi kiện bằng vụ án dân sự khác để giải quyết.

[4] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* nguyên đơn phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Kim C đối với ông Trang Quang T về việc "*Ly hôn* ".

Tuyên xử:

1. Cho bà Trần Thị Kim C được ly hôn ông Trang Quang T.

- Về con chung: Bà Trần Thị Kim C xác định bà và ông Trang Quang T có 01 con chung tên Trang Trần Cát T2, sinh ngày 08/5/2019.

Giao con chung Trang Trần Cát T2 cho bà C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, ông Trang Quang T không cấp dưỡng nuôi con.

Các đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: bà Trần Thị Kim C xác định tự thoả thuận về tài sản chung và không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

2. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) bà Trần Thị Kim C phải chịu được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0002539 ngày 21 tháng 02 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Bà chung đã nộp đủ tiền án phí.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (11/8/2022). Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Viện KSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- UBND phường Hải Châu II,
Quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(Giấy ĐKHK số 63/2018 ngày 19/7/2018);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Bảo Huyền Trân